

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi, chức năng
quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục
hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh
Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 03/10/2024 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính
nhà nước lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của
UBND tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số
1660/TTr-SKHHCN ngày 07 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đơn giản hóa 07 thủ tục hành chính nội bộ
trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà
nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa (có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ dự thảo Báo cáo kết quả rà soát,
đánh giá thủ tục hành chính nội bộ của UBND tỉnh kèm theo Phương án đơn giản
hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét,
phê duyệt gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Cục KSTTHC - VPCP (để theo dõi);
- Bộ Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A stylized handwritten signature in blue ink, likely belonging to Nguyễn Văn Thi, written over a faint grid background.

Nguyễn Văn Thi

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Thủ tục 1: Bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện: Đề nghị sửa lại trình tự thực hiện theo hướng giao hoặc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

Lý do: Để tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của đơn vị tham mưu và phù hợp với chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về tăng cường phân cấp, uỷ quyền; việc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và Công nghệ giúp giảm bớt khối lượng công việc cho cơ quan cấp trên, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục.

b) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ là Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc

Lý do: Các nội dung trong Giấy xác nhận này bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh, chỗ ở hiện nay, đơn vị công tác, lĩnh vực hoạt động chuyên môn, thời gian hoạt động, năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp đã thể hiện tại Sơ yếu lý lịch và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

c) Về thời hạn giải quyết: Đề nghị giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày xuống 15 ngày.

Lý do: Việc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ sẽ rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục do không còn bước trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định bổ nhiệm.

d) Về mẫu đơn, tờ khai: Đề nghị mẫu hóa Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị hoặc đơn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cá nhân đã là giám định viên tư pháp nhưng bị miễn nhiệm do nghỉ hưu hoặc thôi việc để thành lập Văn phòng giám định tư pháp.

Lý do: Tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN ngày 20/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và khoản 4 Điều 8 Luật Giám định tư pháp chưa quy định cụ thể mẫu Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị hoặc đơn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cá nhân đã là giám định viên tư pháp nhưng bị miễn nhiệm do nghỉ hưu hoặc thôi việc để thành lập Văn phòng giám định tư pháp. Để đảm bảo tiết kiệm thời gian chuẩn bị hồ sơ, thống nhất về bố cục, thông tin cần cung cấp; giảm thời gian hướng dẫn, trả lại hồ sơ do thiếu thông tin hoặc cung cấp thông tin không cần thiết. Việc ban hành mẫu văn bản/đơn đề nghị là phù hợp, cần thiết.

2. Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ khoản 4 Điều 8 Luật Giám định tư pháp năm 2012.
- Sửa đổi khoản 5 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020 theo hướng quy định cho Giám đốc các sở quản lý chuyên ngành thực hiện bổ nhiệm và cấp thẻ; đồng thời quy định giảm thời gian giải quyết xuống còn 15 ngày.
- Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ mẫu hoá Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đề nghị hoặc đơn đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp của cá nhân đã là giám định viên tư pháp nhưng bị miễn nhiệm do nghỉ hưu hoặc thôi việc để thành lập Văn phòng giám định tư pháp.
- Bãi bỏ Điều 6 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 11.480.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.670.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 5.810.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50,61%.

Thủ tục 2: Miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về trình tự thực hiện: Đề nghị sửa lại trình tự thực hiện theo hướng giao hoặc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và Công nghệ cấp tỉnh.

Lý do: Để tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của đơn vị tham mưu và phù hợp với chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về tăng cường phân cấp, uỷ quyền; việc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp trong hoạt động khoa học và Công nghệ giúp giảm bớt khối lượng công việc cho cơ quan cấp trên, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục.

b) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bổ sung thành phần hồ sơ là Thẻ giám định viên đã được cấp.

Lý do: Việc thực hiện thu hồi thẻ cần có thẻ giám định viên trong thành phần hồ sơ, trong khi đó tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp chưa quy định thẻ giám định viên đã được cấp.

c) Về thời hạn giải quyết: Đề nghị giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày xuống 05 ngày.

Lý do: Việc phân cấp, uỷ quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp sẽ rút ngắn thời gian thực hiện TTHC do không còn bước trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định miễn nhiệm.

d) Về mẫu đơn, tờ khai: Đề nghị mẫu hóa Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp.

Lý do: Tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp chưa quy định cụ thể mẫu Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp. Để đảm bảo tiết kiệm thời gian chuẩn bị hồ sơ, thống nhất về bố cục, thông tin cần cung cấp; giảm thời gian hướng dẫn, trả lại hồ sơ do thiếu thông tin hoặc cung cấp thông tin không cần thiết. Việc ban hành mẫu đơn đề nghị là phù hợp, cần thiết.

2. Kiến nghị thực thi

- Bổ sung thành phần hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp: “Thẻ giám định viên đã được cấp” tại khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

- Sửa đổi khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020 theo hướng quy định cho Giám đốc các sở quản lý chuyên ngành thực hiện miễn nhiệm, thu hồi thẻ; đồng thời quy định giảm thời gian giải quyết xuống còn 05 ngày.

- Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ mẫu hoá Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan, tổ chức quản lý giám định viên tư pháp hoặc đơn xin miễn nhiệm của giám định viên tư pháp.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.780.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.140.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 2.640.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 55,23%.

Thủ tục 3: Thành lập sản giao dịch công nghệ vùng

1. Nội dung đơn giản hóa

a) Về cách thức thực hiện: Bổ sung quy định nộp hồ sơ trực tuyến.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện thủ tục, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại, chuẩn bị hồ sơ.

b) Về số lượng hồ sơ: Sửa đổi số lượng hồ sơ từ 02 bộ bản giấy xuống còn 01 bộ dạng file điện tử.

Lý do: Khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến thì không cần thiết phải nộp thành 02 bộ hồ sơ, file điện tử hồ sơ sẽ được luân chuyển điện tử đến tài khoản của cán bộ, công chức chuyên môn giải quyết thủ tục nội bộ. Do đó việc quy định từ 02 bộ thành 01 bộ là phù hợp và tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ cho các cơ quan, đơn vị.

c) Về mẫu đơn, tờ khai: Đề nghị mẫu hóa Tờ trình về việc thành lập, đề án thành lập, dự thảo Quyết định thành lập, dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động.

Lý do: Tại Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ chưa quy định cụ thể mẫu của các thành phần hồ sơ nêu trên. Để đảm bảo tiết kiệm thời gian chuẩn bị hồ sơ, thống nhất về bố cục, thông tin cần cung cấp; giảm thời gian hướng dẫn, trả lại hồ sơ do thiếu thông tin hoặc cung cấp thông tin không cần thiết. Việc mẫu hóa các thành phần hồ sơ nêu trên là phù hợp, cần thiết.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa khoản 2 Điều 6 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ theo hướng giảm từ 02 bộ hồ sơ thành 01 bộ hồ sơ (dưới dạng file điện tử) gửi bằng hình thức trực tuyến.

- Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ mẫu hoá Tờ trình về việc thành lập, đề án thành lập, dự thảo Quyết định thành lập, dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 44.800.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 21.540.000 đồng/năm
- Chi phí tiết kiệm: 23.260.000 đồng/năm
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 51,92%.

Thủ tục 4: Xét thăng hạng viên chức từ trợ lý nghiên cứu lên nghiên cứu viên

Thủ tục 5: Xét thăng hạng viên chức từ nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính

Thủ tục 6: Xét thăng hạng viên chức từ kỹ thuật viên lên kỹ sư

Thủ tục 7: Xét thăng hạng viên chức từ kỹ sư lên kỹ sư chính

1. Nội dung đơn giản hóa của thủ tục 4 đến thủ tục 7

a) Về cách thức thực hiện: Đề nghị bổ sung quy định cách thức thực hiện là nộp hồ sơ và trả kết quả bằng hình thức điện tử.

Lý do: Tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ chưa quy định cách thức thực hiện. Để thống nhất đảm bảo đầy đủ bộ phận tạo thành, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại, thuận lợi hơn trong thực hiện thì cần thiết quy định việc nộp hồ sơ và trả kết quả bằng hình thức điện tử.

b) Về thành phần hồ sơ: Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ được quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, gồm:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các

văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các yêu cầu khác theo quy định của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

Lý do: Các thành phần hồ sơ nêu trên đều được lưu giữ trong hồ sơ viên chức tại cơ quan, đơn vị; đồng thời, hiện nay các giấy tờ trên được cập nhật đầy đủ trên phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại địa chỉ: <https://thanhhoa.vnervp.vn/web/login>. Do vậy, đơn vị sử dụng viên chức có thể tiến hành tra cứu hồ sơ lưu tại cơ quan hoặc trên phần mềm hoặc yêu cầu viên chức mang bản gốc văn bằng đến đối chiếu để tiến hành kiểm tra, lập danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng mà không cần thiết phải yêu cầu viên chức phô tô, chứng thực (văn bằng, chứng chỉ, giấy khen, sơ yếu lý lịch, bản nhận xét, .v.v..) nộp lại cho cơ quan, nhằm giảm thời gian, công sức, chi phí cho viên chức. Thay cho việc viên chức phải nộp hồ sơ xét thăng hạng thì Đơn vị sử dụng viên chức sẽ rà soát hồ sơ, yêu cầu, điều kiện và lập danh sách viên chức đủ điều kiện xét thăng hạng gửi cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về danh sách đó.

Tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã quy định: “Cơ quan, đơn vị cử viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham gia xét thăng hạng và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký xét thăng hạng của viên chức theo quy định của pháp luật”. Do đó, việc cơ quan quản lý viên chức căn cứ trên tiêu chuẩn, điều kiện, chỉ tiêu xét thăng hạng để lập danh sách viên chức đủ điều kiện thực hiện xét thăng hạng gửi cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thay vì yêu cầu viên chức phải nộp hồ sơ là phù hợp, tránh việc tăng chi phí tuân thủ khi thực hiện thủ tục.

d) Về thời hạn giải quyết: Đề nghị bổ sung thời hạn giải quyết cụ thể của từng bước, từng cơ quan và tổng thời gian giải quyết của TTHC.

Lý do: Tại khoản 5 Điều 40 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 được bổ sung bởi khoản 21 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 và tại Điều 42 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ mới quy định thời gian thực hiện đối với việc thông báo kết quả và bổ nhiệm xếp lương viên chức trúng tuyển, chưa quy định đầy đủ, cụ thể thời gian thực hiện đối với các bước tổ chức xét thăng hạng còn lại. Do đó, để đảm bảo đúng quy định đề nghị bổ sung thời gian giải quyết cho từng cơ quan, từng nhiệm vụ cụ thể và tổng thời gian giải quyết của thủ tục, tránh tình trạng kéo dài thời gian, tuy tiện ở mỗi địa phương, đơn vị.

2. Kiến nghị thực thi:

- Bãi bỏ Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Bổ sung quy định đầy đủ, cụ thể về cách thức thực hiện, thời gian thực hiện của thủ tục hành chính nội bộ xét thăng hạng viên chức.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thủ tục 4: Xét thăng hạng viên chức từ trợ lý nghiên cứu lên nghiên cứu viên.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 41.540.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 19.640.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 21.900.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 52,72%.

Thủ tục 5: Xét thăng hạng viên chức từ nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 85.120.000 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 27.840.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 57.280.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 67,29%.

Thủ tục 6: Xét thăng hạng viên chức từ kỹ thuật viên lên kỹ sư

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 47.120.000 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 21.280.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 25.840.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 54,84%.

Thủ tục 7: Xét thăng hạng viên chức từ kỹ sư lên kỹ sư chính.

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 70.160.000 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 24.560.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 45.600.000 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 64,99%./.